

Số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23 / 4 / 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Hoàng Nghĩa Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:** Bà Nguyễn Thị Giang– Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Đ, thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Huy T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Đ, Tiên Lữ . T, C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 19 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Công T đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2008 tại UBND xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh

phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống cũng như cách sống nên vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị thấy tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Công T ; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 01/8/2008. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 01/8/2008 và không yêu cầu anh Nguyễn Công T cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, từ khi hai vợ chồng ly thân chị H có một con riêng với anh Vũ Huy T1, sinh năm 1982, trú tại đội 8 T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội tên tạm gọi là Vũ Huy K sinh ngày 23/10/2021. Mặc dù cháu Vũ Huy K là con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng thực tế cháu không phải là con của anh Nguyễn Công T. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết việc xác nhận cha cho con giữa cháu Vũ Huy K, sinh ngày 23/10/2021 anh Vũ Huy T1, sinh năm 1982, trú tại đội 8 T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Chị H có nguyện vọng nuôi cháu K và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng. Về tài sản chung và khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày: Anh thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Nay chị H làm đơn yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 01/8/2008. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Còn đối với con chung trong thời kỳ hôn nhân như chị Vũ Thị H trình bày thì thời điểm chị H có con và sinh cháu ra anh đang ở nước ngoài và có về Việt Nam 3 lần là các năm 2017, 2019 và 2024, anh xác nhận không phải là cha đẻ của cháu nên anh không có ý kiến gì về con chung chị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Huy T1 trình bày: Anh và chị H có quan hệ tình cảm với nhau, kết quả chị H mang thai. Sau khi sinh con vào ngày 23/10/2021 tại Bệnh viện Đ, theo Giấy chứng sinh số 279, quyển số 2021/GCS, ngày 23/10/2021, chị H vẫn chưa đi khai sinh cho con và tạm đặt tên cho con Vũ Huy K. Nay anh T1 đã đi giám định theo kết quả xét nghiệm số 240466GL/AND tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền - Genlab ngày 02/3/2024 kết luận: Anh T1 và cháu K có quan hệ huyết thống với nhau với xác suất là 99,9999%. Anh đề nghị Tòa án công nhận quan hệ huyết thống giữa anh với con riêng của chị H để anh có trách nhiệm với cháu.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu độc lập

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89 và Điều 102 Luật HNGĐ; các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 xử: *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Vũ Thị H ly hôn với anh Nguyễn Công T; *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 01/8/2008 cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Công T vì chị H không yêu cầu. *Về con riêng:* Xác định cháu Vũ Huy K, sinh ngày 23/10/2021 là con đẻ của anh Vũ Huy T1; *về án phí:* Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Vũ Huy T1 phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H nên TAND huyện Hưng Nguyên thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Công T đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2008 tại UBND xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ

chung sống hạnh phúc với nhau 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, xác định tình cảm không còn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Công T, anh T cũng đồng ý.

Xét thấy: Hiện tại, đời sống tình cảm của vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Công T có nhiều mâu thuẫn với nhau không thể hàn gắn, hai vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian dài, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị H có cơ sở để chấp nhận, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Công T.

[3]. *Về con chung*: Hội đồng xét xử xét thấy: nguyện vọng của chị H là chính đáng, cháu Nguyễn Thị Trà M cùng có nguyện vọng ở với mẹ anh T cũng đồng ý với nguyện vọng của chị H nhường quyền nuôi con chung Nguyễn Thị Trà M cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Nguyễn Thị Trà M cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Công T vì chị H không yêu cầu.

[4]. *Về con riêng*: Cháu Vũ Huy K, sinh ngày 23/10/2021 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Công T. Tuy nhiên, chị H và anh T đều xác định cháu Vũ Huy K không phải là con chung của anh chị vì cháu K được sinh ra trong thời gian anh chị không chung sống cùng nhau. Đồng thời, căn cứ vào kết quả xét nghiệm xét nghiệm số 240466GL/ADN tại Viện công nghệ A1 và phân tích di truyền - Genlab ngày 02/3/2024 kết luận: anh T1 và cháu K có quan hệ huyết thống với nhau với xác suất là 99,9999%. Do đó, đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Công T không phải là cha ruột của cháu Vũ Huy K. Do đó đủ căn cứ để xác định cháu Vũ Huy K, sinh ngày 23/10/2021 là con đẻ của anh Vũ Huy T1, cần chấp nhận yêu cầu công nhận cha cho con của anh Vũ Huy T1 đối với cháu Vũ Huy K theo quy định tại Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tiếp tục giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5].*Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Vũ Huy T1 phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89 và Điều 102 Luật HNGĐ; các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng T2.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 01/8/2008 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Công T.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về con riêng: Xác định anh Vũ Huy T1, sinh năm 1983, số căn cước công dân số 001082052940 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021; nơi thường trú: đội 8, T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội là cha ruột của con theo huyết thống được tạm đặt tên con là Vũ Huy K, sinh vào hồi 00 giờ, ngày 23 tháng 10 năm 2021 tại Bệnh viện Đ theo Giấy chứng sinh số 279, quyển số 2021/GCS ngày 23/10/2021.

Giao cháu Vũ Huy K, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2021 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Huy T1 vì chị H không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại Cơ quan thi hành án Dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0003309 ngày 20 tháng 02 năm 2024. Anh Vũ Huy T1 phải chịu phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh T1 đã nộp tại Cơ quan thi hành án Dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0003322 ngày 12 tháng 3 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- UBND xã nơi đăng ký hộ tịch;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hương